TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2023/QĐST-HNGĐ	*TP . T, ngày 27 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số nhà 22/661 đường N, phường P, thành phố T, tỉnh T.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số nhà 1142 phố Q 3, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị X có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức T1, sinh năm 18/10/2007 và cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 14/8/2012. Ly hôn, giao cả hai cháu T1 và Vũ cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 3.000.000 đồng (hai chảu là 6.000.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2024 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản, công nợ: Anh T, chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001087 ngày 28/12/2023, anh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP. T;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND P. Đ, TP. T, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh